

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 02-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Tuấn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988; tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Bến Nôm 2, xã P C, huyện Đ Q, tỉnh Đ N; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945 (đã chết); bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Quốc H là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P. Có mặt

**- Bị hại:** Ông Phạm Văn H, sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn D T, huyện D T, tỉnh B D (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (mẹ bị hại); Hộ khẩu thường trú: phường Thới Hòa, thị xã B C, tỉnh B D.

2. Bà Dương Thị Lan H, sinh năm 1965 (vợ bị hại) ; Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

3. Ông Phạm Phước M, sinh năm 1998 (con bị hại); Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

4. Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 18/5/2009 (con bị hại); Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người giám hộ: Bà Dương Thị Lan H, sinh năm 1965; Hộ khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: Ấp Tà Dơ, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh T N.

Bà T, bà H, ông M, bà T, bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 28/4/2021, ông Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 61N2-3998 đi một mình từ hướng xã Thanh Tuyền về thị trấn Dầu Tiếng trên tuyến đường ĐT 744. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Càn Giăng, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thì ông H dừng xe sát lề đường trên làn đường xe mô tô và bước xuống xe mô tô để cởi áo mưa ra. Cùng thời điểm này, Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-079.40 trên đường ĐT 744 đi từ phía sau đến. Do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường nên xe ô tô tải do P điều khiển đụng vào người ông H. Hậu quả làm ông Phạm Văn H bị thương nặng chuyển đến Trạm y tế xã Thanh An thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường đã bị xê dịch một phần do cấp cứu người bị hại và phương tiện lưu thông trên đường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng, có dốc lồi về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, có dải phân cách cứng phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 07m00, có vạch sơn kẻ đường, nét đứt phân làn đường, làn đường xe ô tô rộng 3m80, làn đường xe mô tô rộng 3m20. Lấy trụ H5/km 37 trong lề phải hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền đi Ủy ban nhân dân xã Thanh An làm điểm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền đi hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh An làm mép chuẩn. Xe ô tô biển số 70C-079.40, số thứ tự 3 dừng lại trên mặt đường, đầu quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh An. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục trước và tâm đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 1m30 và 1m20. Xe mô tô biển số 61N2-3998, số thứ tự 2, ngã lật qua phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh An. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 0m20; hình chiếu vuông góc của đầu trục sau bên phải xuống mặt đường tại mép lề chuẩn.

Từ trục sau xe mô tô biển số 61N2-3998 đến trục sau bên trái xe ô tô tải biển số 70C-079.40 là 4m70. Từ trục trước xe mô tô biển số 61N2-3998 đến trục sau bên phải xe ô tô tải biển số 70C-079.40 là 2m60. Trên mặt đường có một vết phanh, số thứ tự 1, kéo dài đến bánh trước bên trái xe ô tô biển số 70C-079.40, kích thước dài 11m70, rộng 0m16, tâm đầu vết phanh cách lề chuẩn là 2m50, cách trục sau xe mô tô biển số 61N2-3998 là 5m40. Trên mặt đường có một vết máu, số thứ tự 4, kích thước dài 0m40, rộng 0m30, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2m80, cách trục trước bên phải xe ô tô tải biển số 70C-079.40 là 3m70. Hiện trường có một áo mưa màu xanh, số thứ tự 5, giữa áo mưa cách lề chuẩn là 3m00, cách tâm vết máu là 0m90. Xác định vùng va chạm đầu tiên, số thứ tự 6, có đường kính 1m00, tâm vết máu cách lề chuẩn là 1m00, cách trục sau xe mô tô biển số 61N2-3998 là 1m00. Từ trục H5/Km 3, số thứ tự 7 đến trục trước và trục sau xe mô tô biển số 61N2-3998 lần lượt là 13m10 và 11m90.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe mô tô biển số 61N2-3998: Đầu tay phanh có vết trầy xước, kích thước 0m02 x 0m02. Đầu gác chân trước bên phải có vết trầy xước kích thước 0m03 x 0m02. Gương chiếu hậu bên trái có vết bể ròi, kích thước 0m12 x 0m07. Đầu tay cầm bên trái có vết trầy xước màu đen, kích thước 0m02 x 0m01. Sườn yếm chắn gió bên trái có vết trầy xước màu xám, kích thước 0m04 x 0m01.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe ô tô biển số 70C-079.40: Trên nắp capo trước có vết chùi bụi kích thước 0m20 x 0m20, tâm vết cách mặt đất 1m05, vết chùi bụi và móp kích thước 0m15 x 0m10 chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 1m30, cách cần gạt nước bên phải là 0m10. Trên nắp capo có vùng móp kích thước 0m35 x 0m20, tâm vết cách mặt đất 1m10. Mặt ngoài ga lăng trước có vết chùi bụi kích thước 0m05 x 0m05, cách mặt đất 0m75. Mặt ngoài cửa bên phải có vết trầy xước kích thước 0m07 x 0m01, cách mặt đất 1m15. Trên góc thành thùng xe phía trước bên phải có vết móp, chùi bụi kích thước 0m10 x 0m50, cách mặt đất 1m00, có vết bụi trắng nghi mảnh kính vỡ dính, kích thước 0m05 x 0m04, cách mặt đất 1m15. Trên trục khóa cửa thùng xe bên hông phải có vết trầy xước, móp, kích thước 0m02 x 0m01, kích thước cách mặt đất 0m90. Đầu chắn bùn bánh sau bên phải có vết móp kích thước 0m05 x 0m04, cách mặt đất 0m60.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 423/GĐPY ngày 30/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn H là do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 126/2021/GĐCH-PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 70C-079.40 và xe mô tô biển số 61N2-3998 là: Các dấu vết trượt xước mất bụi, hằn xước biến dạng kim loại và bám dính mảnh vụn thủy tinh ở mặt trước ngoài góc trước bên phải thùng xe ô tô biển số 70C-079.40, có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu đen ở cạnh bửng bên trái, mặt sau đầu ngoài tay lái bên trái và trượt xước vỡ gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 61N2-3998, các dấu vết này có chiều từ sau về trước. Cơ

chế hình thành các dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Mặt bên phải xe ô tô tải biển số 70C-079.40 va chạm vào mặt trái phần đầu xe mô tô biển số 61N2-3998 (như mục 1, phần V) theo hướng hai xe cùng chiều, tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Tại bản Cáo trạng số 07/CTr-VKSDT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Thanh P 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790132414175 do sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/11/2018 cho Nguyễn Thanh P.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 28/4/2021, Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-079.40 lưu thông trên đoạn đường ĐT744 do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên xe ô tô tải do Phúc điều khiển đụng vào người ông Phạm Văn H đang đứng sát lề đường trên làn đường xe mô tô, dẫn đến gây tai nạn giao thông, làm ông Hiếu chết tại Trung tâm y tế xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe ô tô không quan sát, không đúng làn đường quy định, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại ông Phạm Văn H.

[4] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 07/CTr-VKSDT-HS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Thị Lan H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Phước M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hiện đang có con nhỏ. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi ở ổn định. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho các bị cáo

được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61N2-3998 do bà Dương Thị Lan H (vợ ông H) là chủ sở hữu. Bà H không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị can bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 61N2-3998 nên ghi nhận. Ngày 15/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ ngày 14/9/2021 là đúng quy định.

- Đối với xe ô tô tải biển số 70C-079.40 do bà Đặng Thị H là chủ sở hữu. Bà Hoa không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị can bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe ô tô tải biển số 70C-079.40 nên ghi nhận. Ngày 15/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70C-079.40 mã số 009119 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới mã số 2567613 cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ ngày 14/9/2021 là đúng quy định.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790132414175 do sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/11/2018 cho Nguyễn Thanh P. Xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo P hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo P theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 46; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) 04 (bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Đ Q, tỉnh Đ N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Thanh P 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790132414175 mang tên Nguyễn Thah P do sở giao thông vận tại tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/11/2018.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Tuấn**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bắc    Trương Hữu Bình**

**Trần Quang Tuấn**